

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ GIAI
ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 6 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách					
1	Rà soát chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số	Rà soát chính sách hiện hành; đề xuất lồng ghép, sửa đổi, bổ sung nội dung hỗ trợ.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, sở ngành	Báo cáo rà soát, đề xuất	2026-2027
2	Ban hành hướng dẫn triển khai Kế hoạch	Hướng dẫn sở, ngành, cấp xã xây dựng nhiệm vụ, báo cáo, dữ liệu theo dõi.	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản hướng dẫn	2026
3	Xây dựng danh mục bài toán đặt hàng công nghệ số	Tổng hợp nhu cầu từ các sở, ngành, địa phương; lựa chọn bài toán ưu tiên.	Sở KH&CN	Các sở, UBND cấp xã	Danh mục bài toán	2026, cập nhật hằng năm
4	Đề xuất cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ sản phẩm công nghệ số	Nghiên cứu cơ chế đặt hàng, thuê dịch vụ, mua sắm, giao nhiệm vụ theo quy định.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Dự thảo cơ chế/đề xuất	2026-2028
II	Phát triển doanh nghiệp công nghệ số					
5	Khảo sát doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn	Lập danh sách, phân loại năng lực, nhu cầu hỗ trợ, sản phẩm, thị trường.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Cục Thuế, hiệp hội DN	CSDL doanh nghiệp công nghệ số	2026, cập nhật hằng năm
6	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa	Tư vấn tiêu chuẩn, chất lượng, quản trị, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, hiệp hội DN	Các hoạt động hỗ trợ	2026-2030
7	Kết nối doanh nghiệp công nghệ	Tổ chức hội nghị giới thiệu bài toán, nhu cầu thuê/mua	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh,	Hội nghị/biên bản kết nối	Hằng năm

	số với cơ quan nhà nước	giải pháp số.		sở ngành		
III	Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số					
8	Phát triển sản phẩm số phục vụ IOC	Đặt hàng/đề xuất giải pháp AI, dashboard, cảnh báo, phân tích dữ liệu điều hành.	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh, sở ngành	Danh mục giải pháp IOC	2026-2030
9	Sản phẩm số phục vụ nông nghiệp công nghệ cao	Ứng dụng IoT, truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, dự báo, giám sát.	Sở NN&MT	Sở KH&CN, doanh nghiệp	Mô hình/giải pháp triển khai	2026-2030
10	Sản phẩm số phục vụ du lịch thông minh	Bản đồ số du lịch, dữ liệu điểm đến, nền tảng quảng bá, phân tích khách du lịch.	Sở VH,TT&DL	Sở KH&CN, UBND cấp xã	Sản phẩm/mô hình du lịch số	2026-2030
11	Sản phẩm số phục vụ đô thị thông minh	Giải pháp phản ánh hiện trường, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, môi trường đô thị.	Sở Xây dựng	Sở KH&CN, Công an tỉnh, UBND cấp xã	Mô hình đô thị thông minh	2026-2030
IV	Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số					
12	Rà soát hạ tầng số phục vụ công nghiệp công nghệ số	Đánh giá hạ tầng viễn thông, 5G, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, an toàn thông tin.	Sở KH&CN	Doanh nghiệp viễn thông, sở ngành	Báo cáo hiện trạng, đề xuất	2026-2027
13	Đề xuất không gian phát triển công nghiệp công nghệ số	Rà soát quỹ đất, hạ tầng, điều kiện thu hút trung tâm dữ liệu, khu/cụm công nghệ số.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở KH&CN, UBND cấp xã	Báo cáo đề xuất	2026-2028
14	Kết nối CSDL công nghiệp công nghệ số với hệ thống quốc gia	Chuẩn hóa, cập nhật, kết nối dữ liệu doanh nghiệp, sản phẩm, nhân lực, dự án.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Công an tỉnh	Dữ liệu được cập nhật/kết nối	2026-2030
15	Phát triển dữ liệu mở phục vụ thị	Công bố dữ liệu được phép mở về TTHC, quy hoạch, du	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh,	Bộ dữ liệu mở	2026-2030

	trường công nghệ số	lịch, nông nghiệp, đầu tư.		sở ngành		
V	Ứng dụng công nghệ số trong ngành trọng điểm					
16	Ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong chỉ đạo điều hành	Thí điểm phân tích, dự báo chỉ tiêu KT-XH, đầu tư công, TTHC, phản ánh hiện trường.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH&CN, sở ngành	Mô hình AI/BI điều hành	2026-2030
17	IoT quan trắc môi trường, tài nguyên	Ứng dụng cảm biến, dữ liệu thời gian thực, cảnh báo môi trường, nước, rừng, thiên tai.	Sở NN&MT	Sở KH&CN, UBND cấp xã	Mô hình IoT/quan trắc	2026-2030
18	Chuyển đổi số hợp tác xã, hộ kinh doanh	Tư vấn, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh: (1) xây dựng Website với giao diện chuẩn, thân thiện, phù hợp với thiết bị di động; (2) Thiết kế gian hàng số và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và quốc tế; phát triển chuỗi cửa hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh trên các sàn TMĐT trong và ngoài nước nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong, ngoài nước; triển khai giải pháp kết nối nông dân với người tiêu dùng qua nền tảng	Sở Công Thương	Sở NN&MT, Sở KH&CN	Mô hình hỗ trợ	2026-2030

		số (mô hình nông sản online từ trang trại đến người mua). (3) Ứng dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, POS, chip NFC, công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI), IoT...) phục vụ hoạt động thương mại điện tử. (4) Khuyến khích đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” để thiết lập website bán hàng và giao dịch thư điện tử (email) để tăng tính tin cậy và an toàn của người dùng khi tham gia vào các hoạt động thương mại điện tử.				
19	Ứng dụng công nghệ số trong y tế, giáo dục	Thúc đẩy nền tảng số, dữ liệu, dịch vụ số phục vụ người dân.	Sở Y tế; Sở GD&ĐT	Sở KH&CN, UBND cấp xã	Mô hình/giải pháp triển khai	2026-2030
VI	Phát triển nhân lực					
20	Đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số	Tổ chức lớp bồi dưỡng về luật, chính sách, AI, dữ liệu, an toàn thông tin.	Sở KH&CN	Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo	Các lớp đào tạo	Hằng năm
21	Đào tạo kỹ năng số, STEM trong trường học	Lồng ghép STEM, AI cơ bản, IoT, dữ liệu, định hướng nghề công nghệ số.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN, doanh nghiệp	Chương trình/lớp học	2026-2030
22	Đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho doanh	Tập huấn chuyên đổi số, quản trị công nghệ, an toàn thông	Sở KH&CN	Sở Công Thương, hiệp	Khóa đào tạo	Hằng năm

	nghiệp	tin, thương mại điện tử.		hội DN		
23	Nghiên cứu phát triển nhân lực bán dẫn phù hợp điều kiện tỉnh	Khảo sát nhu cầu, phối hợp trường đại học, doanh nghiệp định hướng đào tạo bán dẫn.	Các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở GD&ĐT, Sở KH&CN, Sở Tài chính, các Doanh nghiệp	Báo cáo/đề xuất	2026-2028
VII	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo					
24	Ươm tạo dự án khởi nghiệp công nghệ số	Tư vấn, huấn luyện, kết nối mentor, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm mẫu.	Sở KH&CN	Hiệp hội DN, trường đại học	Dự án được hỗ trợ	2026-2030
25	Không gian đổi mới sáng tạo công nghệ số	Nghiên cứu mô hình không gian làm việc chung, phòng thử nghiệm, ươm tạo.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Đề án/mô hình	2026-2029
26	Cuộc thi/điển đàn khởi nghiệp công nghệ số	Tổ chức sự kiện tìm kiếm giải pháp số cho bài toán địa phương.	Sở KH&CN	Đoàn Thanh niên, hiệp hội DN	Sự kiện, danh mục giải pháp	Hàng năm
VIII	An toàn thông tin, an ninh mạng					
27	Bảo đảm ATTT cho hệ thống công nghiệp công nghệ số	Kiểm tra cấp độ, giám sát, đánh giá rủi ro, diễn tập an toàn thông tin.	Công an tỉnh	Sở KH&CN, sở ngành	Báo cáo kiểm tra/điển tập	Hàng năm
28	Bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng	Rà soát quy trình thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu; phân quyền, nhật ký truy cập.	Công an tỉnh	Sở KH&CN, sở ngành	Hướng dẫn/kiểm tra	2026-2030
29	Nâng cao năng lực ứng cứu sự cố	Tổ chức tập huấn, diễn tập, kết nối mạng lưới ứng cứu sự cố của tỉnh.	Công an tỉnh	Sở KH&CN, sở ngành	Diễn tập/tập huấn	Hàng năm
30	Triển khai ưu tiên sử dụng sản phẩm,	Rà soát, đánh giá nhu cầu; hướng dẫn, ưu tiên sử dụng	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công	Báo cáo kết quả triển khai.	2026 - 2030

	dịch vụ an ninh mạng Make in Viet Nam.	các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Make in Viet Nam đã được kiểm định, đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.		nghệ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan		
31	Bảo đảm nguồn lực cho công tác an ninh mạng, an toàn thông tin trong triển khai công nghiệp công nghệ số	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp công nghệ số có trách nhiệm lồng ghép yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu ngay từ giai đoạn xây dựng nhiệm vụ, dự án; bố trí kinh phí cho các hoạt động bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án theo quy định; ưu tiên đầu tư các giải pháp giám sát, cảnh báo, phòng ngừa, phát hiện và ứng phó sự cố an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả bố trí nguồn lực và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin	2026 - 2030

IX	Theo dõi, kiểm tra, báo cáo					
32	Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi công nghiệp công nghệ số	Xác định chỉ tiêu doanh nghiệp, sản phẩm, nhân lực, hạ tầng, ứng dụng, thị trường.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Cục Thống kê, sở ngành	Bộ chỉ tiêu, biểu mẫu	2026
33	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch	Tổng hợp tiến độ, khó khăn, kiến nghị; báo cáo UBND tỉnh, Bộ KH&CN.	Sở KH&CN	Các sở, UBND cấp xã	Báo cáo định kỳ	Hàng năm/đợt xuất
34	Sơ kết, tổng kết Kế hoạch	Sơ kết giữa kỳ, tổng kết giai đoạn; đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.	Sở KH&CN	Các sở, UBND cấp xã	Báo cáo sơ kết/tổng kết	2028, 2030